

ĐIỂM BÀI THI VĂN HAY - CHỮ TỐT CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2015 - 2016

STT	Số báo danh	Phòng Thi	Họ và chữ lót	Tên HS	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Điểm thi	Đạt giải huyện
1	020	1	Lê Nguyễn Kim	Ngân	21/01/2003	7.7	THCS Phong Phú	8.5	Thi TP
2	053	2	Đào Nguyễn Nhật	Linh	6/30/2001	9/1	THCS Nguyễn Thái Bình	8.5	Thi TP
3	003	1	Đào Trần Mai	Anh	18/02/2003	7/2	THCS Tân Túc	8	Thi TP
4	005	1	Nguyễn Phương Thành	Công	8/2/2003	7/1	THCS Tân Nhựt	8	Thi TP
5	046	2	Hoàng Kim	Hằng	12/4/2001	9/4	Tân Quý Tây	8	Thi TP
6	066	2	Nguyễn Hồng	Nhung	24/07/2001	9/3	THCS Vĩnh lộc B	8	Thi TP
7	025	1	Trang Phạm Quỳnh	Như	14/04/2003	7/4	THCS Qui Đức	7.5	
8	095	3	Lê Thị Thu	Vân	5/8/2001	9/3	THCS Tân Nhựt	7.5	
9	002	1	Bùi Ngọc Lan	Anh	28/6/2003	7/3	THCS Nguyễn Văn Linh	7	
10	008	1	Dương Bảo	Hân	13/6/2002	6.4	THCS Phong Phú	7	
11	010	1	Nguyễn Thu	Hương	2003	7/3	THCS Gò Xoài	7	
12	011	1	Nguyễn Ngọc Bảo	Huyền	6/1/2003	7/1	THCS Tân Nhựt	7	
13	014	1	Nguyễn Trương Phương	Linh	22-2-2003	7/3	THCS Hưng Long	7	
14	040	2	Thái Thị Hoa	Đăng	17/10/2001	9/5	THCS Tân Nhựt	7	
15	043	2	Đặng Thùy	Dương	11/20/2000	9/1	THCS Nguyễn Thái Bình	7	
16	050	2	Nguyễn Thị Kim	Hương	19/5/2001	9/2	THCS Tân Nhựt	7	
17	060	2	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	3/6/2001	9/2	THCS Qui Đức	7	
18	076	3	Trình phương	Thảo	18/07/2001	9/1	THCS Vĩnh Lộc A	7	
19	097	3	Võ Thị Thanh	Xuân	6/4/2001	9A1	THCS Lê Minh Xuân	7	
20	001	1	Lê Quốc	Anh	23/01/2003	7/1	THCS Qui Đức	6.5	
21	013	1	Hứa Trần Mai	Linh	14/9/2003	7/3	THCS Phạm Văn Hai	6.5	
22	022	1	Đinh Hồ Doan	Nghi	4/16/2002	7/1	THCS Nguyễn Thái Bình	6.5	

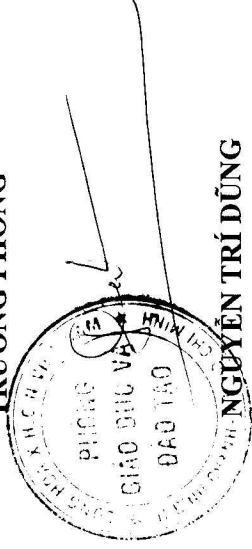
23	024	1	Lê Phương	Nhi	08/11/2004	6/1	THCS Bình Chánh	6.5
24	029	1	Nguyễn Thanh Hoài	Thương	15/08/2003	7/10	THCS Vĩnh Lộc A	6.5
25	035	2	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	2/11/2001	9/2	THCS Qui Đức	6.5
26	048	2	Nguyễn Võ Diễm	Hằng	20/02/2001	9/2	THCS Tân Túc	6.5
27	049	2	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	04/04/2001	9/5	THCS Tân Túc	6.5
28	054	2	Phan Thị Trúc	Mai	02/12/2001	9/1	THCS Tân Túc	6.5
29	061	2	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	16/11/2001	9/1	THCS Phạm Văn Hai	6.5
30	062	2	Lê Yên	Nhi	18/04/2002	8/1	THCS Vĩnh Lộc A	6.5
31	063	2	Nguyễn Võ Kim	Nhi	11/03/2001	9/1	THCS Bình Chánh	6.5
32	067	3	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/08/2001	9/4	THCS Tân Túc	6.5
33	072	3	Võ Ngọc	Quân	14/01/2001	9/1	THCS Vĩnh lộc B	6.5
34	089	3	Bùi Thanh	Tuân	19/02/2001	9.2	THCS Phong Phú	6.5
35	091	3	Đặng Võ Hoàng Kim	Tuyền	06/09/2002	8/2	THCS Bình Chánh	6.5
36	096	3	Huỳnh Lê Tường	Vy	15/06/2002	8/3	THCS Vĩnh lộc B	6.5
37	006	1	Lê Phương	Hà	4-1-2003	7/1	THCS Hưng Long	6
38	007	1	Phạm Gia	Hân	5/1/2004	6/17	THCS Vĩnh lộc B	6
39	018	1	Nguyễn Ngọc Bích	Nga	27/02/2003	7/5	Tân Quý Tây	6
40	019	1	Trần Ngọc Thảo	Ngân	21/12/2003	7/3	THCS Nguyễn Văn Linh	6
41	023	1	Lê Thị Ngọc	Nhi	29/08/2003	7/5	THCS Tân Túc	6
42	027	1	Huỳnh Như	Quỳnh	24/07/2003	7/12	THCS Vĩnh Lộc A	6
43	030	1	Trần Thị Thùy	Trang	26/10/2003	7/2	THCS Tân Kiên	6
44	032	1	Trương Lê	Uyên	4/7/2003	7-8	THCS Đồng Đen	6
45	034	1	Võ Thị Lan	Vy	18/07/2003	7/3	THCS Tân Kiên	6
46	037	2	Đoàn Ngọc	Ánh	26/5/2002	8/1	THCS Nguyễn Văn Linh	6
47	041	2	Nguyễn Ngọc	Diệu	21/9/2001	9/1	THCS Phạm Văn Hai	6
48	042	2	Nguyễn Thị Thùy	Dương	1/15/2001	9-1	THCS Đồng Đen	6
49	044	2	Nguyễn Thị Hoàng	Duyên	2001	9/2	THCS Gò Xoài	6
50	052	2	Bùi Thị An	Khương	1/9/2001	9/1	THCS Hưng Long	6
51	056	2	Hồ Thị Kim	Ngân	7/10/2001	9/1	THCS Phạm Văn Hai	6
52	064	2	Huỳnh Lê Phụng	Nhi	22/07/2001	9/1	THCS Tân Kiên	6
53	071	3	Xin Thanh	Phượng	11/7/2001	9A6	THCS Lê Minh Xuân	6
54	078	3	Huỳnh Trí	Thiện	18/02/2002	8/6	THCS Tân Nhựt	6
55	083	3	Lê Nguyễn Bảo	Trần	07/05/2001	9/1	THCS Vĩnh Lộc A	6
56	085	3	Giáp Hoàng Thùy	Trang	17/04/2001	9/1	THCS Vĩnh Lộc A	6
57	086	3	Lâm Thùy	Trang	11/27/2001	9-1	THCS Đồng Đen	6

58	088	3	Phạm Kim	Trúc	11/4/2001	9/8	THCS Vĩnh lộc B	6
59	090	3	Đoàn Thanh	Tuyền	31/01/2001	9A1	THCS Đa Phước	6
60	092	3	Võ Thụy Bảo	Uy ên	01/10/2001	9.5	THCS Phong Phú	6
61	094	3	Lê Thị Khánh	Vân	17/01/2001	9/1	Tân Quý Tây	6
62	098	3	Huỳnh Phi	Yến	13/4/2001	9/4	THCS Nguyễn Văn Linh	6
63	004	1	Nguyễn Thị Kiều	Chinh	22/06/2003	7/5	Tân Quý Tây	5.5
64	015	1	Nguyễn Thị Thanh	Mai	7/8/2003	6A4	THCS Đa Phước	5.5
65	021	1	Trần Ngọc Kim	Ngân	18/01/2004	6A10	THCS Lê Minh Xuân	5.5
66	026	1	Hồ Trúc	Quỳnh	19/7/2003	7/1	THCS Phạm Văn Hai	5.5
67	028	1	Võ Ngọc Minh	Thư	26/06/2003	7/5	THCS Bình Chánh	5.5
68	036	2	Tạ Thị Lan	Anh	19/03/2002	8/1	Tân Quý Tây	5.5
69	047	2	Trần Thị Mỹ	Hằng	19-9-2001	9/3	THCS Hưng Long	5.5
70	057	2	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	4/15/2002	8-2	THCS Đồng Đen	5.5
71	059	2	Vũ Anh	Nguyễn	26/01/2002	8/1	THCS Phạm Văn Hai	5.5
72	065	2	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	15/11/2002	8A1	THCS Lê Minh Xuân	5.5
73	068	3	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	20/4/2001	9.1	THCS Phong Phú	5.5
74	070	3	Vũ Thị Bảo	Phương	10/5/2002	8-1	THCS Đồng Đen	5.5
75	077	3	Nguyễn Thanh	Thảo	7/3/2001	9A3	THCS Đa Phước	5.5
76	079	3	Lê Trang Hồng	Thu	6/10/2001	9/1	Tân Quý Tây	5.5
77	084	3	Bùi Minh	Trang	31-1-2002	8/2	THCS Hưng Long	5.5
78	087	3	Nguyễn Lâm Vân	Trinh	21/05/2002	8/3	THCS Bình Chánh	5.5
79	093	3	Lê Thị Phương	Uyên	2001	9/3	THCS Gò Xoài	5.5
80	009	1	Nguyễn Thúy	Hằng	3/12/2003	7A11	THCS Lê Minh Xuân	5
81	012	1	Hồ Thùy	Lan	2004	6/1	THCS Gò Xoài	5
82	016	1	Phạm Thị Ngọc	Minh	27/09/2001	7A1	THCS Đa Phước	5
83	017	1	Lê Đoàn Diễm	My	15/07/2004	6/4	THCS Vĩnh lộc B	5
84	031	1	Lê Nguyễn Duy	Uyên	11/4/2004	6-9	THCS Đồng Đen	5
85	033	1	Phan La Phương	Uyên	12/26/2004	6/1	THCS Nguyễn Thái Bình	5
86	038	2	Đoàn Thị Phương	Ánh	14/06/2001	9/2	THCS Tân Kiên	5
87	039	2	Lê Thị Hoàng	Châu	31-8-2001	9/6	THCS Hưng Long	5
88	045	2	Võ Hoàng Ngọc	Hân	4/5/2001	9A4	THCS Đa Phước	5
89	051	2	Nguyễn Võ Hoàng	Huy	29/05/2002	8A1	THCS Lê Minh Xuân	5
90	055	2	Nguyễn Thị Thúy	Nga	23/5/2002	8.4	THCS Phong Phú	5
91	058	2	Thái Thị Giang	Ngân	2001	9/3	THCS Gò Xoài	5
92	069	3	Đoàn Thị Nam	Phương	02/4/2002	8/1	THCS Nguyễn Văn Linh	5
93	073	3	Phạm Ngọc Phương	Quỳnh	9/11/2001	9/1	THCS Tân Kiên	5

94		074	3	Huỳnh Ngọc đan	Thanh	07/12/2001	9/3	THCS Bình Chánh	5
95		075	3	Lê Thị Ngọc	Thảo	29/7/2002	8/1	THCS Nguyễn Văn Linh	5
96		080	3	Lê Thị Cẩm	Thu	19/04/2001	9/1	THCS Tân Kiên	5
97		081	3	Phạm Minh	Thư	29/10/2002	8A5	THCS Đa Phước	5
98		082	3	Mai Thị Cẩm	Tiên	2002	8/3	THCS Gò Xoài	5

Tổng cộng danh sách có 98 hs dự thi

TRƯỞNG PHÒNG



NGUYỄN TRÍ DŨNG